

STUDENT NUMBER Letter

VIETNAMESE
SECOND LANGUAGE
Written examination

Tuesday 19 November 2019

Reading time: 11.45 am to 12.00 noon (15 minutes)

Writing time: 12.00 noon to 2.00 pm (2 hours)

QUESTION AND ANSWER BOOK

Structure of book

<i>Section</i>	<i>Number of questions</i>	<i>Number of questions to be answered</i>	<i>Number of marks</i>	<i>Suggested times (minutes)</i>
1 – Part A	2	2	15	30
– Part B	2	2	15	
2 – Part A	1	1	20	40
– Part B	1	1	10	
3	5	1	15	50
			Total 75	120

- Students are permitted to bring into the examination room: pens, pencils, highlighters, erasers, sharpeners, rulers and any printed monolingual and/or bilingual dictionary in one or two separate volumes. Dictionaries may be consulted during the reading time and also during the examination.
- Students are NOT permitted to bring into the examination room: blank sheets of paper and/or correction fluid/tape.
- No calculator is allowed in this examination.

Materials supplied

- Question and answer book of 17 pages, including **assessment criteria** on page 17

Instructions

- Write your **student number** in the space provided above on this page.
- Write all your answers in the spaces provided in this question and answer book. The spaces provided give you an idea of how much you should write.

Students are NOT permitted to bring mobile phones and/or any other unauthorised electronic devices into the examination room.

SECTION 1 – Listening and responding

Instructions for Section 1 – Part A

Texts 1 and 2, Questions 1 and 2 (15 marks)

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the texts.

TEXT 1 – Answer the following questions in **ENGLISH**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

Question 1

- a.** What are the two pieces of information conveyed about the overall management of education in Australia? 2 marks

- b.** Provide An’s main concern about school and Van’s reassurances. 6 marks

An’s main concern	Van’s reassurances
<ul style="list-style-type: none"> • 	<ul style="list-style-type: none"> • • • • •

TEXT 2 – Answer the following questions in **ENGLISH**.
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Question 2

a. What are the purposes of the fundraising event? 2 marks

b. How do the Vietnamese community and Linh with her group of young people contribute to the fundraising? 5 marks

Instructions for Section 1 – Part B

Texts 3 and 4, Questions 3 and 4 (15 marks)

You will hear two texts. Each text will be played twice. There will be a short break between the first and second playings of each text. You may make notes at any time.

Listen carefully to each text and then answer the questions in full sentences in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the texts.

TEXT 3 – Answer the following questions in full sentences in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes in this space.

Question 3

a. What are the reasons why Ngọc Lan became a professional chef?

Những lý do gì khiến Ngọc Lan trở thành một người đầu bếp chuyên nghiệp?

b. After many years working as a professional chef, what made her become successful?

Điều gì đã khiến cô thành công sau nhiều năm làm đầu bếp chuyên nghiệp?

SECTION 2 – Reading and responding**Instructions for Section 2 – Part A****Text 5, Question 5 (20 marks)**

Read the text and then answer the questions in **ENGLISH**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 5 – Answer the following questions in ENGLISH.

Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Chuyến đi thăm cậu tôi lần này thật rất thú vị vì tôi được nhìn thấy những cánh đồng lúa bất tận và chứng kiến được cuộc sống của vô số người dân sống trên thuyền, cũng như hàng hóa và xà lan được kéo dọc theo các dòng sông.

Cậu tôi là một ngư dân. Trong một chuyến cùng cậu ra biển đánh cá, tôi nhìn thấy cậu và những bạn đồng nghiệp đánh cá một cách chuyên nghiệp với những kỹ năng phi thường, như những người nhào lộn trên biển. Họ thả rất nhanh xuống nước những tấm lưới được xếp đôi so le với nhau, và quất lưới một cách đơn giản nhưng rất chính xác. Họ bắt được rất nhiều mực, tôm, cá và một số hải sản quý.

Thuyền của cậu tôi thuộc loại lớn, thường ra biển đánh cá trong đêm và trở về từ tờ mờ sáng. Khi vào bờ, cậu bán bất cứ thứ gì cậu bắt được và được trả tiền ngay lập tức vì lúc nào cũng có người mua đang đợi trên bãi biển. Sau giờ buôn bán, vợ chồng cậu dành thời gian để gỡ rối, phân loại, sửa chữa và phơi lưới.

Cậu tôi cho rằng đánh cá là một nghề rất nguy hiểm và đáng sợ nhưng đây là nghề cha truyền con nối. Cậu đã được cha dạy nghề đánh cá từ lúc còn nhỏ. Cả cuộc đời của cậu đã gắn liền với biển và dường như không thể tách rời nó được. Cậu thích lối sống đơn giản này vì cậu được tự do lái thuyền đi khắp nơi và hít thở không khí trong lành của gió biển. Nghề đánh cá còn mang lại nguồn thu nhập cho gia đình cậu hàng ngày.

Sau chuyến đi này, mỗi khi ăn hải sản, tôi thường nghĩ đến cậu và những ngư dân hiện đang chăm chỉ kiếm sống nhờ vào những gì được cung cấp từ biển. Tuy làm việc cực nhọc và tính mạng luôn bị bao táp đe dọa nhưng lúc nào họ cũng mỉm cười và lạc quan với cuộc sống.

Question 5

a. What did the author find interesting about the recent trip?

3 marks

b. What did the author notice about his uncle’s fishing skills?

4 marks

You may make notes
in this space.

d. Provide evidence from the text to show that the author’s hardworking uncle is motivated by and committed to the fishing profession.

5 marks

You may make notes in this space.

e. What does the author appreciate about his uncle and the other fishermen?

3 marks

Instructions for Section 2 – Part B**Text 6, Question 6 (10 marks)**

Read the text and then answer the question in full sentences in **VIETNAMESE**.

All answers **must** be based on the text.

TEXT 6 – Answer the following question in full sentences in **VIETNAMESE**.
Responses in the wrong language will receive no credit.

You may make notes
in this space.

Cháu thương yêu,

Đạo này cháu khỏe không? Sức khỏe của ông vẫn tốt nhưng ông rất buồn vì cây bonsai mà ông yêu thích nhất đã bị mất trộm. Ông đã bỏ rất nhiều công sức vào việc cắt tỉa, tạo dáng cho cây, rễ, và cành để nó có hình dáng như một cây cổ thụ nhỏ, làm tăng thêm vẻ đẹp của căn nhà. Chăm sóc cây bonsai đã rèn luyện cho ông tính kiên nhẫn, khéo léo, và nó giúp ông sống mạnh mẽ giống như cây bonsai.

Ông nghĩ rằng cây bonsai còn làm sạch không khí trong nhà khiến ông cảm thấy sảng khoái, và nó đã mang lại cho căn nhà một hình ảnh thiên nhiên thu nhỏ thật đẹp và tao nhã.

Chúc cháu luôn vui khỏe.

Ông Nội

SECTION 3 – Writing in Vietnamese**Instructions for Section 3****Questions 7–11 (15 marks)**

Answer **one** question in 200–300 words in **VIETNAMESE**.

Responses in the wrong language will receive no credit.

Space is provided on the following page to make notes.

Question 7

After finishing high school, you looked for a part-time job for the summer holiday. Write a personal diary entry describing your job search process, the job requirements and your thoughts after the interviews.

Sau khi học xong trung học, em tìm một việc làm bán thời trong thời gian nghỉ hè. Hãy viết một trang nhật ký cá nhân mô tả lại quá trình đi tìm việc của em, những yêu cầu của công việc và cảm nghĩ của em qua các buổi phỏng vấn.

OR**Question 8**

You have had a dream about travelling to a city in the year 2070. Write an imaginative story for a science fiction magazine, that tells about life and transportation in this city. This story includes your thoughts after waking up from your dream.

Em nằm mơ thấy mình lạc vào một thành phố của năm 2070. Hãy viết một câu chuyện cho một tạp chí khoa học viễn tưởng kể về cuộc sống và những phương tiện đi lại trong thành phố này. Câu chuyện này bao gồm những cảm nghĩ của em sau khi thức giấc.

OR**Question 9**

You have established a company that delivers food to residents in your home city. Write an article for the food column in a local community newspaper to introduce the services that your company offers.

Em đã thành lập một công ty chuyên giao thức ăn đến tận nhà cư dân trong thành phố em ở. Hãy viết một bài báo cho mục ẩm thực của tờ báo cộng đồng địa phương để giới thiệu các dịch vụ mà công ty của em cung cấp.

OR**Question 10**

As a manager of an aged-care centre, you have been invited to speak to the Year 10 students at a career expo to persuade them to choose a career in aged care. Write the script of a persuasive speech to be presented at the career expo.

Là quản lý điều hành một trung tâm chăm sóc người cao niên, em được mời để nói chuyện với các em học sinh lớp 10 trong buổi triển lãm hướng nghiệp để thuyết phục các em chọn nghề chăm sóc người lớn tuổi. Hãy viết một bài diễn văn thuyết phục để trình bày tại buổi triển lãm hướng nghiệp.

OR

Question 11

Some people think watching sports on TV is actually better than watching sports live at a stadium. Write a report to evaluate this statement. Your report will be published in a local sports magazine.

Một số người cho rằng xem thể thao trên TV thực sự tốt hơn là xem thể thao trực tiếp tại sân vận động. Hãy viết một bài báo cáo để đánh giá quan điểm này. Bài báo cáo của em sẽ được đăng trên tạp chí thể thao địa phương.

You may make notes in this space.

Write your response on the following pages.

SECTION 3 – continued
TURN OVER

Assessment criteria

Section 1 – Listening and responding

Part A

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information accurately and appropriately

Section 2 – Reading and responding

Part A

- the capacity to understand and convey general and specific aspects of texts

Part B

- the capacity to understand general and specific aspects of texts
- the capacity to convey information accurately and appropriately

Section 3 – Writing in Vietnamese

- relevance, breadth and depth of content
- appropriateness of structure and sequence
- accuracy, range and appropriateness of vocabulary and grammar